Dhammapada Sutta (18)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

dhp_ev 12

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Khantipalo & Sister Susanna

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 1996

XII- Attavagga

Self Phẩm Tự Ngã

157. If one holds oneself as dear,

protected, one protects oneself.

One who's wise should be aware

through all the watches three. 157. Nếu biết yêu tự ngã,

Phải khéo bảo vệ mình,

Người trí trong ba canh,

Phải luôn tỉnh thức.

158. One should first establish

oneself in what is proper.

One may then teach others,

and wise, one is not blamed. 158. Trước hết tự đặt mình,

Vào những gì thích đáng.

Sau mới giáo hóa người,

Người trí khỏi bị nhiễm.

159. As one teaches others

so should one do oneself.
Well-tamed, on may tame others,
oneself to tame is hard. 159. Hãy tự làm cho mình,
Như điều mình dạy người.
Khéo tự điều, điều người,
Khó thay tự điều phục !
160. Oneself is refuge of oneself,
who else indeed could refuge be?
By good training of oneself
one gains a refuge hard to gain. 160. Tự mình y chỉ mình,
Nào có y chỉ khác.
Nhờ khéo điều phục mình,
Được y chỉ khó được.
161. By oneself is evil done,
it's born of self and self-produced.
Evil grinds the unwise one
as diamond does the hardest gem. 161. Điều ác mình tự làm,
Tự mình sanh, mình tạo.
Nghiền nát kẻ ngu si,
như kim cương, ngọc báu.
162. He whose conduct's very bad
like oak-tree choked with ivy,
so he does towards himself
what enemies would wish. 162. Phá giới quá trầm trọng,
Như dây leo bám cây
Gieo hại cho tự thân,
Như kẻ thù mong ước.
163. Easy is what's bad to do,
what's harmful to oneself.
But what is good, of benefit,

is very hard to do. 163. Dễ làm các điều ác,

Dễ làm tự hại mình.

Còn việc lành, việc tốt,

Thật tối thượng khó làm.

164. Whatever man unwise relies

on evil views and so condemns

the Teaching of the Arahants,

or Noble Ones who Dhamma live,

he, as a bamboo fruiting,

fruits to self-destruction. 164. Kẻ ngu si miệt thị,

Giáo pháp bậc La Hán,

Bậc Thánh, bậc chánh mạng.

Chính do ác kiến này,

Như quả loại cây lau [1]

Mang quả tự hoại diệt.

165. By oneself is evil done,

by oneself defiled,

by oneself it's left undone,

by self alone one purified.

Purity, impurity on oneself depend,

no one can purify another. 165. Tự mình, điều ác làm

Tự mình làm nhiễm ô,

Tự mình, ác không làm,

Tự mình làm thanh tịnh.

Tịnh, không tịnh tự mình,

Không ai thanh tịnh ai!

166. Let none neglect their good

for others' good however great.

Know well oneself's own good

and to that good attend. 166. Dầu lợi người bao nhiêu,

Chớ quên phần tư lợi,

Nhờ thắng trí tư lợi.

Hãy chuyên tâm lợi mình.

Chú thích:

[1] Katthaka

[Phẩm trước][Mục lục][Phẩm kế]

[Thư mục Việt ngữ] [BuddhaSasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.